

Kẻ dị dạng (Sherlock Holmes)

Contents

Kẻ dị dạng (Sherlock Holmes)	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	3
3. Chương 3	5
4. Chương 4	7

Kẻ dị dạng (Sherlock Holmes)



Giới thiệu

Một buổi tối, tôi ngủ gà ngủ gật trên một cuốn tiểu thuyết. Nhà tôi đã lên trên lầu. Tiếng then cài c

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ke-di-dang-sherlock-holmes>

1. Chương 1

Tôi nhìn đồng hồ: 11 giờ 45. Muộn thế này thì chỉ có thể là khách, một ca bệnh sẽ làm tôi phải thức thâu đêm. Hơi cúi kính, tôi ra phòng ngoài để mở cửa: Sherlock Holmes

“A Watson!” Anh reo lên. “Tôi đến thăm quá muộn”.

- Có gì đâu. Vào đi chứ!

- Anh tỏ vẻ ngạc nhiên... Anh có thể cho tôi ngủ nhờ đêm nay không?

- Sẵn sàng. Anh ăn tối?

- Không, xin cảm ơn, tôi đã dùng rồi, ở ga Waterloo.

Tôi đưa cái túi đựng thuốc cho anh. Anh im lặng hút. Tôi biết rõ là chỉ có một vụ quan trọng mới có thể đưa anh tới đây vào một giờ muộn như vậy. Vậy là tôi kiên nhẫn chờ anh vào chuyện.

- Ngày mai anh tới Aldershot được không?
- Tôi nhờ một bác sĩ bạn thay tôi chăm sóc các bệnh nhân.
- Tốt lắm! Tôi muốn đáp chuyến tàu mười một giờ mười ở ga Waterloo.
- Rất thuận tiện cho tôi.
- Vậy thì, nếu anh chưa buồn ngủ, tôi xin tóm tắt những sự việc và những gì cần làm.
- Trước khi anh tới, tôi đã ngủ gà ngủ gật nhưng bây giờ thì hoàn toàn tỉnh táo.
- Đó là vụ ám sát đại tá Barclay thuộc sư đoàn Royal Malloys ở Aldershot. Sự việc xảy ra cách đây hai ngày.

“Royal Malloys là một trong những trung đoàn Ái Nhĩ Lan nổi tiếng trong quân đội Anh. Tối thứ hai vừa qua, trung đoàn đặt dưới quyền chỉ huy của đại tá James Barclay, một lính già can đảm đã được lên lon nhờ vào lòng dũng cảm. Barclay lấy vợ khi ông còn là trung sĩ. Ông kết hôn với cô Nancy, con gái trung sĩ trưởng đội trong cùng đơn vị. Vợ chồng Barclay đã thích nghi mau chóng với địa vị mới của họ. Bà vợ sống ăn ý với các bà vợ sĩ quan cũng như chồng bà đối với các bạn đồng đội. Tôi xin nói thêm bà là một phụ nữ rất đẹp và cho mãi đến bây giờ, sau ba chục năm lập gia đình, sự xuất hiện của bà còn gây ấn tượng mạnh.

Thoạt nhìn, cặp vợ chồng này đã được hưởng một hạnh phúc hiền hòa. Tôi đã đến hỏi ông thiếu tá Murphy, thì ông này đoán chắc với tôi là ông chẳng bao giờ thấy có sự bất hòa trong gia đình đó. Tôi hỏi ông cặn kẽ hơn. Thiếu tá nói rằng sự gắn bó của ông Barclay đối với vợ thì lớn mạnh hơn là sự gắn bó của bà Barclay đối với chồng. Nếu phải xa vợ trong một ngày, ông rất buồn phiền; nhưng bà vợ thì không chứng tỏ một sự mãnh liệt đến thế. Dầu sao, trong trung đoàn, họ vẫn được coi như là một cặp vợ chồng lý tưởng.

Dường như là đại tá Barclay có một tính khí khác thường. Bình thường, ông là một quân nhân già, vui tính, hăng hái. Nhưng đôi khi ông cũng hung bạo và thù hận. Tuy vậy, bà vợ không bao giờ chịu đựng những tật xấu đó. Có một điều khác là: theo định kỳ, một tâm trạng gì đó như trầm uất lại giáng xuống ông. Viên thiếu tá mà tôi hỏi chuyện đã ghi nhận điều đó và họ đã lấy làm ngạc nhiên. Nó theo ông thiếu tá thì nụ cười biến mất trên mặt ông Barclay tựa hồ như có một bàn tay vô hình đã xua đuổi nó. Và các hiện tượng đó xảy ra trong những buổi họp mặt xã giao cũng như tại bàn ăn của sĩ quan ở đơn vị. Có khi trong nhiều ngày liên tục, ông như bị giày vò bởi sự ưu sầu đen tối nhất.

Sư đoàn Royal Malloys hạ trại tại Andershot từ vài năm qua. Các sĩ quan lập gia đình thì ngủ ngoài doanh trại. Ông đại tá đã chọn một biệt thự, cách trại Bắc chưa tới bốn trăm mét, nhưng mặt nhà phía Tây cách đường cái hai mươi lăm mét. Gia nhân gồm có bác xà ích và hai người hầu gái. Vợ chồng Barclay không con, rất ít khi tiếp khách trong nhà. Tóm lại, có năm người sống trong biệt thự đó.

Bà Barclay là một tín đồ Thiên Chúa Giáo. Bà rất bận rộn với CLB Thánh Georges và hết lòng với việc lo cấp quần áo cho những người nghèo trong vùng. Tối hôm đó, một buổi họp được khai mạc vào lúc 8 giờ. Bà vội vàng ăn bữa tối để kịp đi họp. Khi rời khỏi nhà, bà báo cho chồng biết là bà sẽ không vắng mặt lâu. Theo lời chứng của người xà ích, bà đón một cô láng giềng còn trẻ Morrison, rồi cả hai cùng đi. Buổi họp kéo dài bốn mươi phút. Tối chín giờ mười lăm phút, bà cho ngừng xe để cô gái xuống trước cửa và về nhà cô.

Ngôi biệt thự của đại tá có một căn phòng được dùng làm phòng khách nhỏ, có cửa hướng ra ngoài đường. Từ bên ngoài, muốn vào phòng đó phải băng qua một bãi cỏ tròn, đường kính ba mươi mét. Nó được ngăn cách với con đường bằng một bức tường thấp, phía trên có gắn lưới sắt, bà đại tá đã vào nhà qua ngã đó. Bà thấp đèn và gọi chuông rồi sai cô hầu phòng đem tới một tách trà: đó là điều trái ngược với những thói quen của bà. Ông đại tá ở lại trong phòng ăn; biết vợ mình đã về nhà, ông đi sang phòng khách nhỏ để gặp bà. Bác xà ích trông thấy ông đi ngang qua gian tiền sảnh rồi vào trong đó.

Mười phút sau khi được lệnh, cô hầu phòng đem trà lên cho bà chủ, cô ngạc nhiên nghe ông chủ và bà chủ cãi nhau kịch liệt. Cô gõ cửa, không có tiếng trả lời. Cô muốn mở cửa nhưng cánh cửa đã bị khóa từ bên trong. Cô hồi hải chạy xuống bếp, báo động với bà bếp. Thế rồi hai người đàn bà cùng bác đánh xe vào trong gian tiền sảnh, gióng tai lên mà nghe cuộc cãi lộn. Cả ba người đều nhất trí rằng họ chỉ nghe thấy có

hai giọng nói: giọng của ông đại tá và của bà vợ. Những câu của ông Barclay thì thô bạo, nói với giọng thất thanh, khiến người nghe không hiểu được. Còn những câu nói của bà Barclay thì lại còn ác liệt hơn nữa :

Ba người giúp việc nghe rõ ràng: “Anh là một thằng hèn!” Bà không ngớt lặp đi lặp lại câu đó. Và bà còn nói: “Biết làm sao bây giờ? Hãy trả lại cho tôi được tự do! Không bao giờ ta còn có thể thở chung một bầu không khí với mi! Đồ hèn!” Bất chợt người đàn ông hét lên một tiếng khủng khiếp rồi tiếp đó là tiếng đổ ngã, tiếng thét xé tai của bà chủ. Bác đánh xe lao mình vào cánh cửa, cố sức bật nó ra. Bên trong những tiếng thét nổi tiếp nhau.

Người đánh xe không phá được cánh cửa và hai người tớ gái lại quá lo sợ nên chẳng giúp được gì. Một ý kiến chợt lóe lên trong trí bác. Bác bỏ ra ngoài, đi vòng ngôi nhà, ngang qua bãi cỏ trên đó có mở ra cánh cửa sổ sát đất. Cửa mở rộng, bác vào trong phòng khách nhỏ. Bà chủ đã ngưng kêu gào. Bà nằm im trên đi-văng; ông đại tá thì hai chân vắt ngang trên cái tay dựa của ghế bành, đầu gục xuống đất; ông chết trong một vũng máu.

Người đánh xe định mở cửa ra. Nhưng chìa khóa không có trong ổ khóa và cũng không thấy để ở đâu trong căn phòng. Vậy là bác lại nhảy qua cửa sổ sát đất, đi mời một cảnh sát và một y sĩ, rồi trở lại. Bà Barclay được chuyển sang phòng riêng của bà, vẫn còn hôn mê. Thi hài ông đại tá được đặt nằm dài trên ghế trường kỷ. Và người ta tiến hành cuộc điều tra.

Vết thương trên người nạn nhân là một vết đứt dài bảy centimét ở phía sau đầu, được gây ra bởi một loại hung khí có mũi nhọn.

Trên sàn nhà, gần bên xác chết, người ta tìm thấy một thứ như cây gậy ngắn bằng gỗ rắn, có một cái cán bằng xương: ông đại tá có một bộ sưu tập lớn những khí giới mà ông đã đem về từ nhiều quốc gia khác nhau, tại những nơi mà ông đã tham chiến. Cảnh sát cho rằng cây gậy đó là một trong những vũ khí sưu tập của ông. Nhưng các gia nhân thì nói là trước đó, họ chưa từng trông thấy nó. Cảnh sát không khám phá ra được điều gì khác. Và đây là việc quái lạ mà chưa ai có thể giải thích được: trên người bà Barclay, trên người nạn nhân, cũng như ở bất cứ chỗ nào trong phòng khách nhỏ, người ta không thể tìm thấy cái chìa khóa. Cần phải gọi một người thợ khóa từ Aldershot tới để mở cánh cửa ra.

Trường hợp tình hình bế tắc như vậy, thiếu tá Murphy mời tôi xuống Aldershot để phụ giúp cảnh sát.

Trước khi quan sát căn phòng, tôi thẩm vấn nhiều gia nhân, nhưng không thu được gì hơn là những điều mà tôi vừa trình bày với anh. Tuy nhiên, cô hầu phòng có cung cấp cho tôi một chi tiết đáng chú ý: số là khi nghe tiếng cãi cọ, cô ta xuống bếp và đi lên cùng với hai người đầy tớ khác. Nhưng cô nói rằng lúc đầu, khi chỉ có mình cô, những giọng nói của ông bà chủ bị nghẹt đến mức cô gần như chẳng thể nào hiểu được điều gì và rằng chính là do những ngữ điệu nhiều hơn là những tiếng nói mà cô hiểu ra rằng hai người đang cãi nhau.

Tôi dồn dập đặt nhiều câu hỏi. Sau chót cô nhớ rằng có hai lần cô đã nghe thấy bà chủ thốt lên cái tên “David”. Điểm đó có tầm quan trọng cao để soi sáng cho chúng ta về những nguyên do gây ra cãi vã.

2. Chương 2

Cảnh sát đã cho biết là cô Morrison (người đã cùng đi với bà Barclay vào buổi tối hôm đó), quả quyết là cô không biết chút gì về nguyên do đã gây ra cơn tức giận của bạn mình.

Anh Watson, khi tập hợp những dữ kiện đó, tôi đã chú ý đến việc mất cái chìa khóa. Căn phòng đó đã được lục soát hết sức kỹ lưỡng mà chỉ uổng công. Do đó cái chìa khóa đã bị lấy. Nhưng cả ông đại tá lẫn bà vợ đều không lấy. Vậy thì một người thứ ba hẳn đã vào trong phòng và cái người thứ ba đó đã chỉ có thể vào được qua ngã cửa sổ sát đất.

Ngay tức khắc tôi đã tin rằng một cuộc quan sát kỹ căn phòng khách nhỏ và bãi cỏ có thể phát hiện ra một dấu vết nào đó của nhân vật bí mật kia. Tôi không bỏ sót một dấu vết nào. Và sau chót tôi đã tìm ra nhiều

dấu vết.

Đã có một người ở trong căn phòng khách nhỏ. Người đó đã đi qua bãi cỏ từ ngoài đường vào. Tôi phát hiện 5 dấu chân rất rõ: một trên đường, ở nơi mà người đó đã leo lên đường, hai trên bãi cỏ, và hai trên ván sàn gần khuôn cửa sổ mà qua đó người lạ đã vào trong phòng. Chắc chắn là người đó đã chạy băng qua bãi cỏ, bởi vì dấu những ngón chân thì sâu hơn dấu những gót chân. Nhưng không phải người đó đã làm cho tôi ngạc nhiên đến bối rối. Chính là cái đi kèm với người đó.”

- Cái đi kèm?

Holmes rút từ túi áo ra một tờ giấy lụa lớn và mở ra một cách thận trọng trên đầu gối anh.

- Anh nghĩ sao về cái này?

Tờ giấy phủ đầy những tranh vẽ phỏng sao lại những dấu chân một con vật nhỏ. Có năm ngón chân, có móng dài. Mỗi dấu lớn bằng một cái muỗng dùng để ăn món tráng miệng.

- Đây là một con chó. - Tôi nói.

- Con chó làm sao leo lên được những tấm riđô? Tôi đã phát hiện ra những dấu vết này trên một tấm riđô.

- Thế thì một con khỉ?

- Không phải.

- Thế thì là cái gì?

- Đây không là con chó, không là con mèo, cũng chẳng là con khỉ, cũng chẳng là con vật nào mà ta biết. Tôi đã thử hình dung ra con vật đó theo các kích thước của dấu chân nó. Đây là bốn dấu chân ở một nơi mà con vật đứng bất động. Giữa chân trước và chân sau cách nhau vào khoảng 50cm. Anh hãy thêm vào đó chiều dài của cái cổ và của cái đầu thì anh sẽ có một con vật mà chiều dài thân mình chưa tới sau mười phân, và nó có thể còn ngắn hơn thế nữa, hoặc dài hơn nếu nó có một cái đuôi. Nhưng khi con vật di chuyển, ta có chiều dài của bước chân nó. Dấu bước chân là mười centimét. Vậy là con vật này có cái thân mình dài với những chân rất ngắn. Tóm lại, đó là một thú leo được lên tấm riđô và là con thú ăn thịt.

- Làm sao mà anh suy diễn ra được điều đó?

- Bởi vì đã leo lên những tấm riđô. Ở khuôn cửa sổ có treo một lồng chim hoàng yến. Dường như mục tiêu của nó khi leo lên riđô là để bắt con chim.

- Thế thì con vật đó là gì?

- Đó là một loại chồn hạt dẻ, mõm nhọn, lớn hơn những con chồn mà tôi đã từng thấy.

- Nhưng nó dính dáng gì đến tội ác?

- Điều đó cũng lại tối tăm. Nhưng chúng ta biết là có một người đứng trên đường và rình mò cuộc cãi vã của hai vợ chồng, bởi vì những mảnh sáo còn chưa buông xuống và ngọn đèn còn được thắp sáng. Chúng ta cũng còn biết là người đó đã chạy băng ngang bãi cỏ, đã vào trong phòng khách nhỏ, có đem theo một con thú bí mật, và y đã đánh ông đại tá (nếu không, thì vừa lúc trông thấy y, ông đại tá đã té bật ngựa xuống thanh gác cũi và bị té đầu). Sau chót y bỏ đi với chiếc chìa khóa cửa.

- Những khám phá của anh làm cho nội vụ tối tăm hơn, thay vì làm cho nó được sáng tỏ!

- Anh có lý! Nhưng tôi đã làm cho anh thức quá khuya! Vậy ngày mai, trên đường đi Aldershot, tôi sẽ kể tiếp.

- Cảm ơn! Anh cứ kể tiếp.

- “Khi ra khỏi nhà vào hồi bảy giờ rưỡi, bà Barclay không giận hờn gì chồng; người đánh xe đã nghe bà nói chuyện với ông đại tá theo lối thân tình. Mặt khác, ngay sau khi về nhà, bà đã vào trong căn phòng và kêu người hầu pha trà; bất cứ người phụ nữ nào bị bốn chồn cũng đều làm như vậy, và ngay sau khi ông đại tá hiện ra là bùng nổ. Thế mà cô Morrison đã không rời khỏi bà trong suốt khoảng thời gian đó, cho nên mặc dù cô ta có chối cãi, nhưng chắc chắn cô có biết một cái gì đó.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là có sự đan dứ giữa cô Morrison và ông lính già, và cô này hẳn đã ít nhiều thổ lộ với người vợ. Điều đó giải thích rõ về cơn tức giận khi trở về nhà cũng như những lời chối bỏ của cô gái trong cuộc. Và điều đó cũng không mâu thuẫn lắm với những từ mà 3 người giúp việc nghe được. Nhưng lại có một người tên là David, lại có sự trù mến của ông đại tá đối với vợ, và sau chót còn có sự lên vào của một người đàn ông khác. Thật khó mà chọn ra đường để tiến hành điều tra. Dù sao đi nữa, tôi không thiên về việc cô Morrison có "tình ý" với ông đại tá, nhưng tôi lại vững tin rằng chính cô ấy là người biết rõ sự bí mật vì sao bà Barclay thành linh thay đổi tính khí.

Vậy là tôi tìm tới nhà cô Morrison, giải thích rằng tôi tin chắc là cô biết rõ những sự việc, và tôi đã báo cho cô biết là bà Bất cơ sẽ bị đặt vào ghế của bị cáo về tội ám sát chồng, nếu nội vụ được làm sáng tỏ.

Morrison là một cô gái bé nhỏ, thanh khiết, có cặp mắt e lệ và mái tóc vàng hoe. Sau khi nghe chuyện, cô ngồi suy tư trong một lúc, rồi quay sang phía tôi và với dáng vẻ của người đã có một quyết định dứt khoát :

- Tôi đã hứa với bạn tôi rằng tôi sẽ không nói ra bất cứ điều gì. Nhưng nay bà ấy lâm trọng bệnh và đang trên bờ của sự từ tội, vậy thì tôi không thể làm thinh. Thưa ông, tối thứ hai đó chúng tôi từ Hội quán trở về. Lúc ấy vào khoảng chín giờ kém mười lăm. Khi băng ngang qua đường Hudson - một con đường rất lớn và rất yên tĩnh - tôi thấy một người đàn ông tiến lại phía chúng tôi: lưng rất còng và đeo một cái hộp chéo qua vai, đầu cúi thấp và bước đi với hai đầu gối co gấp lại. Ông ta ngược mắt lên đúng vào lúc chúng tôi bước vào trong cái vòng ánh sáng của ngọn đèn đường. Ngay tức khắc, ông ta đứng lại và kêu lên bằng một giọng khùng khiếp: "Lạy Chúa tôi, đây đúng là Nancy!" Bà Barclay bỗng tái mét. Bà hẳn đã sụp xuống nếu con quái vật đó không đỡ lấy bà. Tôi chực kêu cứu, nhưng bà lại dịu dàng nói với người đàn ông.

3. Chương 3

- Tôi đã từng bị chết! - Người kia trả lời.

Thật là kinh khủng khi nghe cái ngữ điệu trong tiếng nói của ông ta. Ông có một bộ mặt r ám nắng, đáng lo ngại, với một ánh chói trong tia mắt. Tóc, râu má đã lấm tẩm những sợi xám. Những nếp nhăn, những vết nhăn hẳn trên mặt ông.

- Hãy đi tiếp một quãng, em gái! - Bà Barclay bảo tôi. - Chị muốn nói chuyện với ông đây. Không có gì phải lo sợ cả.

Bà nói với vẻ quả quyết, nhưng bà vẫn còn tái xanh.

Tôi đi trước một quãng để cho hai người tự do nói chuyện trong vài phút. Sau đó bà đi xuống phố. Cặp mắt bà long lanh. Tôi thấy người đàn ông khốn khổ đứng lại bên ngọn đèn đường và vùng nắm đấm lên không khí, tựa hồ như ông ta bị điên vì tức giận. Bà không nói một lời nào cho tới khi chúng tôi về đến cửa nhà tôi. Lúc đó bà mới nắm lấy bàn tay tôi, yêu cầu tôi đừng nói gì với bất cứ ai về cuộc gặp gỡ này.

- Đó là một người quen cũ của chị, nay lại hiện ra.

Tôi hứa, bà ôm hôn tôi. Giờ đây vì lợi ích của bà, tất cả chuyện đó phải được biết đến.

Anh Watson, những lời khai của Morrison như là ánh sáng trong đêm. Tất cả những gì trước đây không lợi ích liên lạc với nhau thì nay lại ràng buộc nhau trong một trật tự bình thường. Tôi chỉ còn việc tìm gặp cái người dị dạng đó. Nếu anh ta còn ở Aldershot thì việc đó sẽ dễ dàng. Ban ngày tôi dò hỏi và buổi tối hôm đó, tôi đã biết địa chỉ. Đó là Henry Wood ở trọ trong cùng một đường phố và bà Barclay đã gặp ông ta ông ta chỉ mới tới đó có năm ngày. Tôi đến gặp bà chủ nhà trọ và tự xưng là nhân viên mới đến thu những phiếu thuộc cảnh sát và bà ta đã bép xép :

- Cái ông Henry Wood là nhà ảo thuật và nghệ sĩ diễn rong. Ông ta đi diễn quanh các trại lính và các quán cà phê buổi chiều.

Trong cái hộp, có một con vật đã làm cho bà chủ nhà trọ phải nhiều phen sợ bỏ vía: đó là con thú mà ông đem ra trình diễn. Bà ấy còn cho biết đôi lúc ông nói một thứ tiếng lạ hoắc và hai đêm vừa qua ông ta cứ rên rĩ và khóc lóc ở trong phòng. Về tiền bạc, ông sòng phẳng, nhưng dấu sao trong số tiền ứng trước thì ông đã trả cho bà một đồng florin giả.

Bà đưa cho tôi xem; đó là một đồng rupi Ấn Độ.

Giờ đây, sự thật hoàn toàn sáng tỏ rằng: hai người đàn bà chia tay nhau, người dị dạng đã đi theo họ trong khoảng cách xa, ông ta chứng kiến cảnh cãi cọ giữa hai vợ chồng, ông ta vội vã chạy vào trong phòng khách nhỏ và con thú mà ông ta mang theo đã trốn ra khỏi hộp. Nhưng ông ta là người duy nhất có thể cho chúng ta biết những gì đã xảy ra.”

- Và anh có ý định hỏi ông ta?

- Tất nhiên! Nhưng hỏi trước mặt một người chứng.

- Người chứng sẽ là tôi.

- Phải, điều đó làm sáng tỏ vấn đề. Nhưng nếu ông ta từ chối, chúng ta buộc lòng đưa nội vụ cho cảnh sát.

- Liệu ông ta còn ở đó không?

- Một trong những chú nhóc của tôi đã lảng vảng trước nhà trọ và nếu ông ta bỏ đi thì chú bé sẽ bám sát ông ta như một con đĩa. Ngày mai chúng ta sẽ gặp lại chú bé. Nhưng trong lúc chờ đợi, chính tôi là kẻ gây ra tội ác nếu tôi còn bắt anh thức lâu hơn nữa.

Chúng tôi tới nơi xảy ra tấm thảm trạng vào hồi giữa trưa rồi tới đường Hudson ngay lập tức.

- Đây là đường Hudson. A! Kia, chú nhỏ tới báo cáo.

- Ông ta vẫn còn ở đó, thưa ông! - Một cậu bé vừa chạy tới vừa kêu lên với chúng tôi.

- Tốt! - Holmes nói khi vuốt ve má chú bé. - Lại đây, Watson. Chúng ta tới nơi rồi.

Holmes đưa vào tấm thiệp trên đó chỉ vài lời ngỏ ý muốn được gặp ông Henry Wood về một việc quan trọng. Ngay sau đó chúng tôi được mời vào nhà. Mặc dù đang mùa nóng nực, ông ta vẫn thu mình bên ngọn lửa và căn phòng đúng là một cái lò.

Henry Wood hoàn toàn dị hình và co rúm trên một cái ghế đẩu nhựa. Nhưng khuôn mặt ông hướng về chúng tôi, thuở trước hẳn là rất điển trai. Ông nhìn chúng tôi với vẻ nghi hoặc. Không nói mà cũng chẳng đứng lên, ông chỉ cho chúng tôi hai cái ghế dựa.

- Ông từ bên Ấn Độ về, tôi nghĩ thế? - Holmes hỏi với một giọng nhã nhặn. - Tôi tới về cái vụ nho nhỏ mà ông đã biết: cái chết của đại tá Barclay.

- Vụ đó thì can hệ gì tới tôi?

- Tôi cũng mong muốn sự việc như thế. Bởi vì nếu nội vụ không được làm sáng tỏ thì bà Barclay - vốn là một người bạn cũ của ông - sẽ bị gán cho tội giết người.

Người đó giật nẩy mình, kêu lên :

- Tôi không biết ông là ai, cũng chẳng hiểu vì sao ông lại biết được điều đó.

- Người ta chỉ còn chờ đợi bà tỉnh lại để bắt giam bà.

- Lạy Chúa! Ông là cảnh sát hả?

- Không.

- Thế thì sao ông lại can thiệp vô?

- Tôi can thiệp là để cho công lý được thể hiện.

- Ông có thể tin nơi tôi, bà ấy vô tội.

- Thế thì chính ông là phạm tội.

- Không. Tôi không gây ra tội ác.

- Vậy, ai giết đại tá James Barclay?

- "Chúa giết ông ta. Nhưng ông hãy nhớ lấy điều này: nếu như tôi có đập vỡ óc y ra thì cũng rất đáng với cái tội của y. Ông muốn tôi khai à? Được, tôi chẳng có gì phải hổ thẹn cả. Đây, hiện giờ trên lưng tôi có một cái bướu lạc đà và những xương sườn xiêu vẹo. Nhưng đã có một thời, hạ sĩ Henr Wood này là người đẹp trai nhất trong trung đoàn bộ binh 117. Thuở đó, chúng tôi ở bên Ấn Độ, tại vùng Bhurtee. Barclay là trung sĩ trong cùng một đại đội với tôi. Còn người đẹp của trung đoàn...

Đúng thế! Là Nancy Devoy; thân phụ cô là trung sĩ trưởng đội. Hai chàng trai cùng yêu cô và chỉ có một được cô yêu thương: Tôi. Tôi đã chiếm được trái tim cô, nhưng cha cô lại ưa Barclay hơn. Tôi là một người mạo hiểm, một tay phiêu lưu, còn Barclay là người có học và người ta đã dự đoán trước là anh sẽ thành sĩ quan. Nhưng Nancy lại tha thiết yêu tôi và tôi tin là tôi sẽ lấy được nàng. Than ôi, cuộc nổi loạn của tính bản địa Cipayes bùng nổ và khắp xứ ngập chìm trong máu lửa!

Toàn thể trung đoàn, thêm phân nửa đội pháp binh, một đại đội lính người Sikhs và nhiều người thường dân cùng đàn bà, trẻ con bị bao vây trong miền Bhurtee. Tới tuần thứ hai thì nước bắt đầu khan hiếm. Cần phải liên lạc với đoàn quân của tướng Neill đang ngược lên xứ đó. Đó là cơ may duy nhất. Tôi tự ý tình nguyện lên ra khỏi vòng vây và báo cho tướng Neill biết về tình trạng nguy ngập của chúng tôi. Đề nghị của tôi được chấp thuận. Tôi bàn bạc với trung sĩ Barclay, là người biết rõ thực địa hơn bất cứ ai. Ông ta đã vẽ cho tôi một bản đồ để ra khỏi vòng vây. Tới 10 giờ tối tôi lên đường. Có cả ngàn sinh mạng cần được cứu sống, nhưng thật tâm tôi chỉ nghĩ đến có một người: Nàng.

4. Chương 4

Ngày hôm sau, vùng Bhurtee được quân của tướng Neill giải cứu, nhưng quân nổi loạn đem tôi theo chúng trong cuộc rút lui.

Tôi bị tra tấn. Tôi đào thoát. Tôi bị bắt lại và bị hành hạ thành người tàn phế. Một phần quân phiến loạn bỏ trốn qua Népal; tôi phải theo đoàn đó. Chúng tôi còn đi xa hơn, đi tới tận Darjeeling. Ở đó dân sơn cước giết quân phiến loạn và tôi trở thành nô lệ của họ.

Tôi lại bỏ trốn nữa. Nhưng thay vì đi về hướng Nam, tôi lại ngược lên hướng Bắc, đến xứ người Afghans. Tôi lang thang ở đó trong mười năm, rồi trở xuống Punjab là nơi tôi đã sống với dân địa phương, kiếm ăn bằng cách làm trò ảo thuật. Tôi làm sao dám trở về nước Anh. Thà cứ để cho Nancy và các bạn cũ cứ giữ mãi cái hồi ức về một gã Henry Wood đã chết với một cái lưng thẳng, hơn là thấy tôi trong một cái hình thể của một kẻ dị dạng góm ghiếc như vậy. Họ tin chắc là tôi đã chết. Như thế lại càng hay! Tôi nghe nói Barclay đã cưới Nancy và đã được thăng cấp trong trung đoàn.

Nhưng khi về già, người ta tha thiết nhớ cố hương. Trong những năm dài, rồi những năm dài, tôi đã đeo đuổi theo hình ảnh bao đồng cỏ xanh và các hàng rào bên nước Anh. Sau cùng tôi muốn nhìn lại chúng một lần chót trước khi lìa đời".

- Câu chuyện của ông thật là cảm động - Sherlock Holmes nói - Tôi đã biết có cuộc gặp mặt giữa ông và bà Barclay. Ông đã đi theo bà ấy về nhà, nhìn qua cánh cửa sổ, ông thấy họ cãi nhau, chắc hẳn là người vợ trách móc ông chồng về câu chuyện ngày xưa. Những tình cảm cá nhân của ông lúc đó đã thắng, ông liền chạy băng qua bãi cỏ và vào trong phòng.

- Đúng. Thưa. Và khi thấy tôi, y té gục đầu xuống thanh gác cũi. Nhưng y đã chết trước khi gục xuống: tôi trông thấy cái chết trên mặt y, cũng rõ ràng như tôi đọc sách này. Việc nhìn thấy tôi tựa như viên đạn súng lục bắn thẳng vào trái tim tội lỗi của y.

- Rồi sau đó?

- Nancy ngất đi. Tôi rút trong bàn tay nàng cái chìa khóa, định mở cửa đi tìm người cấp cứu. Nhưng tôi nảy ra cái ý định nên để nàng lại đó, còn mình thì bỏ trốn. Tôi nhét cái chìa khóa vào túi và đánh rơi cây gậy trong lúc đuổi theo Teddy đang lên lên tẩm riđô. Khi tôi nhốt được nó vào trong cái hộp, tôi chạy đi với tốc độ nhanh nhất.

- Teddy là ai? - Holmes hỏi.

Henry cúi xuống và lôi ra một con vật bé nhỏ xinh đẹp màu đỏ lạt, mảnh mai và mềm mại, một cái mũi dài màu hồng và cặp mắt đỏ tuyệt đẹp.

- Một con chồn đen.

- Vâng, người ta gọi như thế, hoặc còn gọi nó là cầy ăn rắn. Tôi gọi nó là con bắt rắn. Tôi có nuôi một con rắn hổ đã bẻ hết răng nanh, và mỗi tối Teddy lại bắt rắn để mua vui cho những người trong xứ. Còn có chuyện gì ông muốn biết nữa không, thưa ông?

- Rất có thể là chúng tôi sẽ cần đến ông, nếu bà Barclay bị gặp khó khăn.

- Trong trường hợp đó, xin ông hãy tuyệt đối tin cậy nơi tôi!

- Giờ đây, ông đã vừa ý khi biết rằng trong ba mươi năm qua, lương tâm ông đại tá đã không ngừng cắn rứt về cái hành vi phản bội của mình. A, ông thiếu tá Murphy đang đi bên kia đường. Xin chào, ông Wood.

Chúng tôi đuổi kịp ông thiếu tá.

- A, Holmes - Thiếu tá reo lên - ông đã biết tin gì chưa.

- Chuyện gì vậy?

- Cuộc điều tra đã kết thúc. Y sĩ chứng nhận rằng nạn nhân chết vì chứng ngạt máu. Tóm lại đây chỉ là một vụ thật tầm thường.

-Ồ, rất tầm thường! - Holmes cười và trả lời. - Mình đi thôi, anh Watson! người ta chẳng còn cần đến chúng ta nữa.

Trong lúc đi ra nhà ga, tôi nói với Holmes :

- Có một điều tôi vẫn chưa rõ: người chồng tên là James và người kia là Henry, tại sao bà ấy lại nói đến tên David?

- Đó là một từ ngữ dùng để oán trách.

- Để oán trách?

- Trong kinh Thánh, nhân vật David thỉnh thoảng lại sa đọa, hắn đã hành động y hệt như trung sĩ James Barclay vậy.

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ke-di-dang-sherlock-holmes>